TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **79/**2018/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 31 tháng 7năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn **"** giữa:

***** *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Địa Chỉ: Đội 1, thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

***** *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Phương U, sinh năm 1986

Địa Chỉ: Đội 1, thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

***** *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Địa Chỉ: Đội 1, thôn 6, xã, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

***** *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Phương U, sinh năm 1986

Địa Chỉ: Đội 1, thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Phương U thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

*2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:*Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Phương U thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: : Ông Nguyễn Văn Sáng và bà Phạm Thị Phương Uyên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng ông S tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018383 ngày10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; hoàn trả cho ông S số tiền 150.000 đồng tiền án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Võ Chất